TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Tiến Oai**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Chung**
Ông **Trương Tha**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Mỹ Ngân –** Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 703/2022/HNGĐ ngày 26/10/2022 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXX-ST ngày 14/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Vũ V –** Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn Thạch Thành, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. *Vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo công văn đến ngày 10/01/2023*.

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Hoàng Đ** − Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vũ V trình bày:* Bà và ông Hồ Hoàng Đ kết hôn năm 2014 tại UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông Đ thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên kình cãi, cụ thể là về kinh tế gia đình và ông Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, bà và ông Đ không còn chung sống với nhau. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm của bà dành cho ông Đ không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là Hồ Hoàng Kỳ – sinh ngày: 25/6/2006 và Hồ Hoàng Kiệt – sinh ngày: 08/8/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi

dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Hồ Hoàng Đ trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Vũ V kết hôn năm 2014 tại UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Về mâu thuẫn gia đình thì ông và bà V không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ kình cải về chuyện tiền bạc. Ông muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Nay ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Về con chung: Nếu Tòa án buộc phải ly hôn thì ông đồng ý theo nguyện vọng của 02 con chung là Hồ Hoàng Kỳ – sinh ngày: 25/6/2006 và Hồ Hoàng Kiệt – sinh ngày: 08/8/2014. Về tài sản chung: Ông và bà V có tài sản chung nhưng tạm thời ông chưa yêu cầu Toà án giải quyết. Tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Hoàng Đ vắng mặt không có lý do.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hồ Hoàng Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Vũ V được ly hôn với ông Hồ Hoàng Đ. Về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là Hồ Hoàng Kỳ – sinh ngày: 25/6/2006 và Hồ Hoàng Kiệt – sinh ngày: 08/8/2014 cho bà V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Ông Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: bà V không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vũ V phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Vũ V là nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Ông Hồ Hoàng Đ là bị đơn trong vụ án. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vũ V và ông Hồ Hoàng Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh

Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2014 ngày 19/9/2014, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà V, ông Đ không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, thường xuyên tranh cải về vấn đề kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà V đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được. Hiện tại, bà V, ông Đ đã không còn chung sống với nhau. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, chăm sóc lẫn nhau, do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà V là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Hồ Hoàng Kỳ – sinh ngày: 25/6/2006 và Hồ Hoàng Kiệt – sinh ngày: 08/8/2014, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Kỳ và cháu Kiệt đang sinh sống với bà V và nguyện vọng của cháu Kỳ và cháu Kiệt là muốn ở với mẹ nên cần giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là yêu cầu phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà V, ông Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 232; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Vũ V và ông Hồ Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Hoàng Kỳ – sinh ngày: 25/6/2006 và Hồ Hoàng Kiệt – sinh ngày: 08/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Vũ V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Vũ V không yêu cầu ông Hồ Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Vũ V và ông Hồ Hoàng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vũ V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005293 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Oai

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Quang (GCNKH số 98/2014);
- CCTHADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS.